* **Mục đích của chương 1 (Khái luận về triết học):** 
  + Vấn đề cơ bản của triết học
  + Làm rõ vai trò của triết học trong đời sống xã hội

Trong phần một lớn có 3 tiết nhỏ:

* **Khái lược về triết học**
* **Vấn đề cơ bản của triết học**
* **Biện chúng và siêu hình**

1. **Khái lược về triết học**
2. **Nguồn gốc triết học**
   * **Nguồn gốc nhận thức:**

* Con người bao giờ có khả năng sinh ra triết học? -> Đưa ra các quy luật chung nhất (khái quát hóa, trừu tượng hóa).
  + **Nguồn gốc xã hội:**
* Trải qua 3 cuộc phân công:
* Tách chăn nuôi khỏi trồng trọt
* Tách thủ công nghiệp ra khỏi nông nghiệp
* Tách lao động trí óc ra khỏi lao động chân tay
* Tập trung vào việc nghiên cứu, tìm tòi, khám phá về thế giới
* Triết học ra đời

1. **Khái niệm triết học**
   * **Trước triết học Mác- Lenin**
     + Đông:
       - Trung Quốc: những người yêu trí tuệ, sự tìm tòi về tri thức
       - Ấn Độ: con đường suy ngẫm và truy tìm tri thức
   * Tri thức khái quát nhất, con đường truy tìm tri thức khó
     + Tây:
       - Hy Lạp: tình yêu đối với sự thông thái

* Điểm chung Đông và Tây: Yêu mến tri thức mới nghiên cứu được triết học
  + **Triết học Mác -Lenin:** triết học là hệ thống quy luật **chung nhất** về tự nhiên, xã hội, tư duy

=> Triết học là bộ môn giúp truy tìm những quy luật chung nhất

1. **Vấn đề đối tượng của triết học trong lịch sử**
   * **Quan điểm trước Mac về đối tượng của triết học:**
     + Thời kì Hy Lạp Cổ đại: đồng nhất với khoa học tự nhiên
     + Thời Trung Quốc: đồng nhất với tôn giáo (triết học = tôn giáo)
     + Thời kỳ phục hưng, cận đại: bao chứa tất cả (cơ học, toán học, thiên văn, sinh học, hóa học, văn hóa, tâm lý, …)
     + Triết học cổ điển Đức: ảnh hưởng bởi thời kỳ phục hưng
   * Triết học là khoa học của mọi ngành khoa học
   * Sai, vì triết học là hệ thống quy luật **chung nhất** mà **chung nhất** thì phải từ cụ thể mà ra (từ toán học, thiên văn, sinh học, …)

* Chưa đầy đủ, chưa đúng đắn
  + **Quan điểm về đối tượng nghiên cứu của triết học trong triết học Mac – Lenin:** Quy lật chung chung nhất của tự nhiên, xã hội, tư duy
* Đúng

1. **Triết học là hạt nhân lý luận của thế giới quan**
   * **Khái niệm của thế giới quan: có 2 bộ phận tạo thành thế giới quan:** 
     + Toàn bộ quan niệm của con người về thế giới (tự nhiên, xã hội, tư duy)
     + Quan niệm của bản thân về vị trí và vai trò trong thế giới
   * **Vai trò của thế giới quan:**
     + Thế giới quan đúng đắn => Phương pháp luận khoa học => Hành động tích cực => Kết quả tốt
2. **Vấn đề cơ bản của triết học**
3. **Nội dung vấn đề cơ bản của triết học**
   * **Mặt thứ nhất(bản thể luận):** ý thức và vật chất, cái nào có trước, cái nào có sau. Cái nào quyết định cái nào.
   * **Mặt thứ hai(nhận thức luận):** Con người có khả năng nhận thức được thế giới hay không.
4. **Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm**
   * **Chủ nghĩa duy vật:** xem vật chất là cái có trước, bản chất của thế giới là vật chất, nó quyết định ý thức.
     + **Chủ nghĩa duy vật chất phác:** là kết quả nhận thức của các nhà triết học duy vật thời kỳ cổ đại
     + **Chủ nghĩa duy vật siêu hình:** là hình thức cơ bản của chủ nghĩa duy vật, gắn với thời kỳ cơ học cổ điển phát triển mạnh, do đó chịu sự tác động mạnh mẽ của phương pháp tư duy siêu hình, máy móc.
     + **Chủ nghĩa duy vật biện chứng**: là coi một sự vật hay một hiện tượng trong trạng thái luôn phát triển và xem xét nó trong mối quan hệ với các sự vật và hiện tượng khác.
   * **Chủ nghĩa duy tâm:** cho rằng bản chất của thế giới là ý thức, ý thức có trước và quyết định vật chất.
     + **Chủ nghĩa duy tâm chủ quan**: Ý thức con người
     + **Chủ nghĩa duy tâm khách quan:** Ý thức do lực lượng siêu nhiên bên ngoài
5. **Thuyết có thể biết (Khả tri luận) và thuyết không thể biết (Bất khả tri luận)**
   * **Khả tri luận:** con người có thể nhận thức thế giới
   * **Bất khả tri luận:** con người không thể nhận thức thế giới

**3. Biện chứng và siêu hình**

* **Biện chứng:**
* **Khái niệm:** Nhìn sự vật trong sự vận động phát triển với vô vàn những mối liên hệ. (VD: vừa nhìn thấy cây vừa nhìn thấy rừng)
* **Cuộc sống:** Kết quả tin cậy nhưng không tuyệt đối => Quá khó để áp dụng
* **Siêu hình:**
* **Khái niệm:** Nhìn sự vật cô lập, đứng im. (VD: chỉ nhìn thấy cây không nhìn thấy rừng)
* **Cuộc sống:** Kết quả tương đối => Sử dụng nhiều